

SỞ Y TẾ QUẢNG NAM  
TRUNG TÂM Y TẾ TP HỘI AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 511/TB-TTYT

Hội An, ngày 12 tháng 7 năm 2024

## THÔNG BÁO

Về việc yêu cầu báo giá để phân bổ dự toán mua sắm thiết bị y tế năm 2024 cho Trung tâm Y tế thành phố Hội An.

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/06/2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP, ngày 27/02/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Thực hiện Công văn số 1437/SYT-KHTC ngày 14/6/2024 của Sở Y tế Quảng Nam về việc bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ để phân bổ dự toán mua sắm máy móc, trang thiết bị năm 2024.

Trung tâm Y tế thành phố Hội An có nhu cầu tiếp nhận báo giá để trình phân bổ dự toán mua sắm thiết bị y tế năm 2024 cho Trung tâm Y tế thành phố Hội An với nội dung cụ thể như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

#### 1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

- Trung tâm Y tế thành phố Hội An
- Địa chỉ: 04 Trần Hưng Đạo, Phường Sơn Phong, Tp Hội An, Quảng Nam

#### 2. Thông tin liên hệ tiếp nhận báo giá:

- Khoa Dược - TTB - VTYT, Trung tâm Y tế thành phố Hội An.
- Số điện thoại: 0235 3861309
- Email: khoaduocbvha12345@gmail.com

#### 3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược - TTB - VTYT, Trung tâm Y tế thành phố Hội An, địa chỉ 04 Trần Hưng Đạo, Phường Sơn Phong, Tp Hội An, Quảng Nam.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 17h00 ngày 12 tháng 7 năm 2024 đến trước 16h30 ngày 24 tháng 7 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

#### 5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá:

Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày 24 tháng 7 năm 2024.

### II. Nội dung yêu cầu báo giá:

#### 1. Danh mục thiết bị y tế.

Stt	Danh mục	Mô tả yêu cầu tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
1	Máy phá rung tim	Chi tiết theo Phụ lục I	01	Máy
2	Máy gây mê	Chi tiết theo Phụ lục II	01	Máy
3	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Chi tiết theo Phụ lục III	01	Máy



4	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Chi tiết theo Phụ lục IV	01	Hệ thống
<b>Tổng cộng: 04 mục</b>				

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Tại địa chỉ số 04 Trần Hưng Đạo, Phường Sơn Phong, Tp Hội An, Quảng Nam.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: quý III hoặc quý IV năm 2024.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thỏa thuận khi thương thảo hợp đồng.

5. Các thông tin khác:

Báo giá phải thể hiện rõ giá trị thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, thiết bị.

Hồ sơ báo giá bao gồm:

- + Báo giá có đóng dấu hợp pháp của đơn vị
- + Bản mô tả cấu hình cơ bản và thông số kỹ thuật chi tiết của từng thiết bị phù hợp với yêu cầu (bản mềm gửi vào email).
- + Catalog thiết bị phù hợp với yêu cầu (bản cứng+bản mềm).
- + Kê khai giá (nếu có).

**Ghi chú:**

+ Báo giá gồm 03 bản gốc được niêm phong, phía ngoài bì hồ sơ chào giá ghi rõ "Thư chào giá gói thầu mua sắm thiết bị y tế của Trung tâm Y tế thành phố Hội An"

+ Mẫu Báo giá được đính kèm theo phụ lục V, các đơn vị gửi sai mẫu báo giá này được xem như không hợp lệ và không được xét duyệt.

Rất mong nhận được sự quan tâm của các đơn vị./.

**Nơi nhận:**

- Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam;
- Lưu: VT, K.D-TTB-VTYT.

**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Hữu Cảnh**





**Phụ lục I**  
**Máy phá rung tim**

(Kèm theo Thông báo số 511/TB-TTYT ngày 12/7/2024 của Trung tâm Y tế thành phố Hội An)

Stt	Tên thiết bị	Cấu hình và tính năng kỹ thuật yêu cầu cơ bản
1	Máy phá rung tim	<p><b><u>Thông tin chung:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năm SX: năm 2023 hoặc 2024</li> <li>- Máy mới 100%</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng: CE, ISO 13485 hoặc tương đương.</li> <li>- Điện áp làm việc: 220 V; 50/60 Hz.</li> <li>- Nhiệt độ môi trường:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhiệt độ tối đa: <math>\geq 30^{\circ}\text{C}</math></li> <li>+ Độ ẩm tối đa: <math>\geq 80\%</math></li> </ul> </li> <li>- Thời gian bảo hành <math>\geq 12</math> tháng.</li> <li>- Định kỳ thực hiện bảo trì trong thời gian bảo hành <math>\leq 6</math> tháng/lần.</li> <li>- Cam kết thời gian sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, sai sót, kể từ khi nhận được yêu cầu của người sử dụng <math>\leq 48</math> giờ.</li> <li>- Cam kết cung cấp vật tư, thiết bị những phần hay hư hỏng cần thay thế sửa chữa <math>\geq 5</math> năm.</li> </ul> <p><b><u>Cấu hình cung cấp bao gồm:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 Máy chính.</li> <li>- 01 Cặp bản cực đánh sốc người lớn tích hợp trẻ em.</li> <li>- 01 Cáp điện tim</li> <li>- 01 Pin sạc tích hợp trong máy</li> <li>- 01 Máy in nhiệt tích hợp trong máy</li> <li>- 02 Cuộn giấy in nhiệt</li> <li>- 02 Gel bôi trơn điện cực.</li> <li>- 01 Dây nguồn.</li> <li>- Điện cực tim và cặp điện cực đảm bảo đủ dùng để thử máy + Sách HDSD (Tiếng Anh + Tiếng Việt).</li> </ul> <p><b><u>Tính năng kỹ thuật:</u></b></p> <p>1. Màn hình hiển thị:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Màn hình LCD; Có độ phân giải cao.</li> <li>- Hiển thị các thông số: thông số hoạt động, sóng điện tim ECG, thông số đo, nhịp tim, bộ lọc, báo động và tình trạng pin</li> </ul> <p>2. Chế độ sốc tim bằng tay:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức năng phóng điện kiểu hai pha rút ngắn theo cấp số nhân.</li> <li>- Trở kháng : <math>\leq 25 - \geq 200</math> Ohm</li> <li>- Thời gian nạp năng lượng: <math>\leq 6</math> giây ở 230J với pin sạc đầy</li> <li>- Số lần sốc tim <math>\geq 100</math> lần sốc ở 230J với pin sạc đầy</li> <li>- Mức năng lượng : <math>\leq 1 - \geq 230\text{J}</math> (từ 1- 10J điều chỉnh trong 10 bước, từ 10 – 230J điều chỉnh trong 10 bước)</li> <li>- Có nút xoay đa chức năng</li> <li>- Nút nhấn sốc điện và nạp ở mặt trước của máy cho sốc điện bằng tay</li> <li>- Bản đánh sốc dùng cho người lớn và trẻ em với chức năng nạp và sốc điện</li> </ul>



- Đồng bộ sóng ECG
  - Có bộ chỉ thị bằng đèn Led cho nguồn điện và pin sạc
  - Nút nhấn màu sáng rõ ràng và trực quan
- 3.Theo dõi ECG
- Băng tần: 0.5 đến 120Hz (-3dB) với tắt chế độ lọc
  - CMRR :> 90dB
  - Trở kháng ngõ vào : > 20 Mohm
  - Cấp bệnh nhân loại 3 cực (I, II, III)
  - Lọc: 50/60 Hz, lọc EMG, baseline
  - Nhịp tim:  $\leq 20 - \geq 300$  bpm ( $\pm 2\%$ )
  - Báo động: cài đặt HR tối đa 250 bpm, tối thiểu 20 bpm
- 4.Chức năng sốc tim tự động AED
- Năng lượng:  $\geq 150$ J
  - Xoay chuyên loạn nhịp: VF ( rung thất) với khuếch đại  $> 100\mu\text{V}$ , VT (nhịp nhanh thất) với nhịp  $> 150$  bpm
  - Độ nhạy: + Nhịp sốc: VF  $> 95\%$ ; + Nhịp sốc : VT  $> 75\%$
5. Chức năng tạo nhịp ngoài:
- Loại: Sóng hình chữ nhật
  - Chức năng hoạt động: Cố định hay theo yêu cầu
  - Tần số nhịp xung:  $\leq 20 - \geq 250$  ppm, điều chỉnh mỗi bước 5ppm
6. Máy in:
- Tích hợp máy in nhiệt cho tín hiệu sóng ECG và sự kiện.
  - Tốc độ in 5, 10, 25 mm/giây.
  - Chức năng in: bằng tay, tự động (ghi 10 giây trước và sau khi sốc)
7. Nguồn điện cung cấp:
- Pin sạc  $\geq 14\text{V} - 2$  Ah
  - Nguồn sạc chính: 100-240V, 50/60Hz
  - Bộ nhớ bên trong máy: thẻ nhớ  $\geq 2\text{GB}$  lưu trữ lên đến  $\geq 300$  giờ sóng ECG, xem lại sự kiện và sử dụng





## Phụ lục II

## Máy gây mê

(Kèm theo Thông báo số 51/TB-TTYP, ngày 12/7/2024 của Trung tâm Y tế thành phố Hội An)

Stt	Tên thiết bị	Cấu hình và tính năng kỹ thuật yêu cầu cơ bản
1	Máy gây mê	<p><b>I. Yêu cầu chung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết bị được sản xuất năm 2023 hoặc 2024.</li> <li>- Thiết bị mới 100%.</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng: CE, ISO 13485 hoặc tương đương.</li> <li>- Điện áp làm việc: 220 V; 50/60 Hz.</li> <li>- Thời gian bảo hành <math>\geq 12</math> tháng.</li> <li>- Định kỳ thực hiện bảo trì trong thời gian bảo hành <math>\leq 6</math> tháng/lần.</li> <li>- Cam kết thời gian sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, sai sót, kể từ khi nhận được yêu cầu của người sử dụng <math>\leq 48</math> giờ.</li> <li>- Cam kết cung cấp vật tư, thiết bị những phần hay hư hỏng cần thay thế sửa chữa <math>\geq 5</math> năm.</li> </ul> <p><b>II. Yêu cầu cấu hình cung cấp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy chính kèm màn hình cảm ứng: 01 cái</li> <li>- Bình bốc hơi Servo : 01 cái</li> <li>- Hệ thống hấp thụ CO2 với bình vô soda: 01 cái</li> <li>- Hệ thống xe đẩy có bánh xe và phanh hãm : 01 bộ</li> <li>- Dây cung cấp nguồn oxy: 01 cái</li> <li>- Dây cung cấp nguồn khí nén (Air) : 01 cái</li> <li>- Bộ dây thở người lớn/trẻ em sử dụng nhiều lần: 02 bộ</li> <li>- Mặt nạ người lớn/trẻ em sử dụng nhiều lần : 02 cái</li> <li>- Bóng bóp: 01 cái</li> <li>- Phổi giả để test máy: 01 cái</li> <li>- Bộ xử lý khí mê chủ động: 01 bộ</li> <li>- Modul phân tích theo dõi nồng độ khí mê: 01 bộ</li> <li>- Máy nén khí : 01 bộ</li> <li>- Dây nguồn: 01 cái</li> <li>- Tài liệu hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh/Tiếng Việt: 01 bộ</li> </ul> <p><b>III. Yêu cầu kỹ thuật</b></p> <p><b>1/ Phần máy gây mê :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy thở tích hợp màn hình cảm ứng</li> <li>- Chế độ dành cho người lớn, trẻ em và trẻ sơ sinh</li> <li>- 3 loại khí (O2, NO2 và Air)</li> </ul> <p>Thông số phần nguồn khí :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Van an toàn áp có thể điều chỉnh áp lực</li> </ul> <p><b>2/ Phần máy giúp thở:</b></p> <p><b>Thông số kỹ thuật :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chế độ thở: thể tích (V), áp lực (P), PCV, PSV, SIMV, SMMV...</li> </ul> <p>Chức năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể tích khí lưu thông (Vt): từ <math>\leq 10</math> đến <math>\geq 1500</math> ml</li> <li>- Tần số thở: <math>\leq 4</math> đến <math>\geq 100</math> nhịp/phút</li> </ul>



	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tỷ lệ I:E : từ <math>\leq 1:05</math> đến <math>\geq 1:60</math></li><li>- Giới hạn áp lực: từ <math>\leq 10</math> đến <math>\geq 70</math> cm H<sub>2</sub>O</li><li>- Bù trừ khí tươi: Tự động điều chỉnh thể tích khí lưu thông</li><li>- Áp lực kiểm soát: từ <math>\leq 10</math> đến <math>\geq 50</math> cmH<sub>2</sub>O</li><li>- Mức PEEP: từ <math>\leq 5</math> đến <math>\geq 20</math> cmH<sub>2</sub>O</li></ul> <p>Chế độ nâng cao:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Trigger</li><li>- Thể tích khí lưu thông (Vt): từ <math>\leq 10</math> đến <math>\geq 1500</math> ml</li><li>- Thông khí phút (Vm)</li><li>- Thời gian hít vào (Ti)</li><li>- Áp lực hỗ trợ</li></ul> <p>Báo động – tự động:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Áp lực dòng khí điều khiển thấp</li><li>- Thể tích khí lưu thông thấp</li><li>- Phần trăm oxy (FiO<sub>2</sub>) thấp</li><li>- Phần trăm oxy (FiO<sub>2</sub>) cao</li></ul> <p><b>3/ Modul phân tích theo dõi nồng độ khí mê:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Theo dõi thông số khí CO<sub>2</sub> :</li><li>- Theo dõi thông số khí N<sub>2</sub>O</li><li>- Theo dõi thông số EtCo<sub>2</sub></li></ul>
--	---





## Phụ lục III

## Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát

(Kèm theo Thông báo số 511/TB-TT/TT, ngày 12/7/2024 của Trung tâm Y tế thành phố Hội An)

Stt	Tên thiết bị	Cấu hình và tính năng kỹ thuật yêu cầu cơ bản
1	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	<p><b>I. Tính năng chung</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất năm 2024 trở đi.</li> <li>- Chất lượng: thiết bị mới 100%</li> <li>- Đạt các tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE hoặc FDA.</li> <li>- Nguồn cung cấp: 380V AC <math>\pm</math> 10%; 50/60Hz.</li> <li>- Nhiệt độ cho phép vận hành <math>\geq</math> 35°C;</li> <li>- Độ ẩm cho phép vận hành <math>\geq</math> 75% (không ngưng tụ);</li> </ul> <p><b>II. Cấu hình tiêu chuẩn cho 1 máy gồm:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tủ điều khiển và nguồn phát cao tần: 01 cái</li> <li>2. Bàn bệnh nhân cố định, mặt bàn di chuyển <math>\geq</math> 4 hướng: 01 cái</li> <li>3. Giá chụp phổi bao gồm Bucky: 01 cái</li> <li>4. Cột bóng gắn sàn tường: 01 cái</li> <li>5. Bóng phát tia X: 01 cái</li> <li>6. Bộ chuẩn trực chùm tia: 01 cái</li> <li>7. Tấm cảm biến phẳng: 02 tấm</li> <li>8. Trạm điều khiển và thu ảnh số hóa: 01 bộ</li> <li>9. Phụ kiện kèm theo đầy đủ để thiết bị hoạt động ngay sau khi lắp đặt, nghiệm thu.</li> <li>10. Thiết bị phụ trợ:            Máy in phim khô: 01 cái;            Bộ lưu điện <math>\geq</math> 2 kVA: 01 cái;            Hộp phim thử máy: 02 hộp;</li> <li>11. Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh, tiếng Việt: 01 bộ</li> </ol> <p><b>III. Tính năng kỹ thuật</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li><b>1. Tủ điều khiển và nguồn phát cao tần</b>            Điện áp 3 pha 380 VAC <math>\pm</math> 10%, 50/60Hz            Công suất <math>\geq</math> 50 kW            Dải Kv: <math>\leq</math> 40 kV - <math>\geq</math> 150 kV            Dải mA: <math>\leq</math> 10mA - <math>\geq</math> 630 mA            Dải mAs: <math>\leq</math> 0,2mAs - <math>\geq</math> 800 mAs            Thời gian chụp <math>\leq</math> 0,001 giây - <math>\geq</math> 8 giây</li> <li><b>2. Bóng phát tia X</b>            Điện thế bóng tối đa <math>\geq</math> 150 kV            Trữ lượng nhiệt anode <math>\geq</math> 300 KHU            Trữ lượng nhiệt khối đầu bóng <math>\geq</math> 1250 KHU            2 tiêu điểm; <math>\leq</math> 0,6 mm và <math>\leq</math> 1,2 mm</li> <li><b>3. Cột bóng</b>            Khoảng dịch chuyển theo chiều dọc: <math>\geq</math> 1300 mm            Có phanh điện từ</li> <li><b>4. Giá chụp phổi</b>            Hệ thống phanh điện từ</li> <li><b>5. Bàn bệnh nhân</b>            Mặt bàn bệnh nhân điều khiển <math>\geq</math> 4 hướng            Có phanh điện từ.</li> </ol>



**6. Bộ chuẩn trực chùm tia**

Trường chuẩn trực tối đa tại khoảng cách SID = 100 cm:  $\geq (43 \times 43)$ cm

Đèn định vị tâm bucky: Bóng đèn LED hoặc tương đương

**7. Tấm cảm biến phẳng**

Tấm nhận ảnh với lớp phát quang Cesium Iode (Csi), tương đương

Kích thước khu vực ảnh  $\geq (42,5 \times 42,5)$  cm

Kích thước điểm ảnh  $\leq 140 \mu\text{m}$

Thời gian hiển thị ảnh  $\leq 4$  giây

Độ phân giải  $\geq 3,5$  lp/mm

**8. Trạm điều khiển và thu ảnh số hoá (có cùng xuất xứ của máy chính):**

Máy tính; Chuột, bàn phím

Màn hình cảm ứng  $\geq 21$  inch

Phần mềm bao gồm:

- Thu nhận ảnh, xử lý ảnh, lưu trữ ảnh DICOM, Email, có tính năng gửi ảnh hệ thống PACS, bệnh án điện tử
- Xem ảnh chẩn đoán
- Điều khiển phát tia
- Chuẩn giao tiếp DICOM 3.0

In ảnh DICOM

**IV. Các yêu cầu khác:**

Thời gian bảo hành  $\geq 12$  tháng.

Cam kết bảo trì thiết bị trong thời gian bảo hành  $\geq 02$  lần/năm

Cung cấp vật tư, thiết bị những phần hay hư hỏng cần thay thế sửa chữa  $\geq 5$  năm

Cam kết thời gian sửa chữa, khắc phục sự cố kể từ khi nhận được yêu cầu của người sử dụng  $\leq 48$  giờ

Các bộ phận chính: máy X quang, phần mềm, tấm nhận ảnh phải có cùng xuất xứ;

Xuất xứ máy chính: thuộc nhóm G7.

**V. Máy in phim khô**

Công suất in:  $\geq 50$  phim/giờ.

Số khay gắn sẵn  $\geq 02$  khay





## Phụ lục IV

## Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)

(Kèm theo Thông báo số 511/TB-TT/TT, ngày 12/7/2024 của Trung tâm Y tế thành phố Hội An)

St t	Tên thiết bị	Cấu hình và tính năng kỹ thuật yêu cầu cơ bản
1	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	<p><b>I. YÊU CẦU CHUNG</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống nội soi mới 100%</li> <li>- Năm sản xuất: 2023 hoặc 2024, mới 100%</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE hoặc tương đương</li> <li>- Điện áp làm việc: 220V; 50/60Hz</li> <li>- Môi trường hoạt động: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhiệt độ tối đa <math>\geq 30^{\circ}\text{C}</math></li> <li>+ Độ ẩm tối đa <math>\geq 75\%</math></li> </ul> </li> </ul> <p><b>Cấu hình cung cấp</b>  <b>Máy chính bao gồm:</b></p> <p><b>1. Bộ xử lý hình ảnh và nguồn sáng nội soi: 01 bộ</b>  kèm theo phụ kiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 Bàn phím điều khiển</li> <li>- 01 Cáp kết nối</li> <li>- 01 Nắp đậy cổng kết nối</li> <li>- 01 USB</li> </ul> <p>Phụ kiện khác (nếu có)</p> <p><b>2. Ống nội soi dạ dày: 01 bộ</b>  kèm theo phụ kiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 Vali đựng ống soi</li> <li>- 10 Van sinh thiết</li> <li>- 01 Chổi rửa dài</li> <li>- 01 Chổi rửa dùng vệ sinh van</li> <li>- 01 Đầu nối thông khí</li> <li>- 01 Bộ rửa kênh</li> <li>- 01 Ống kết nối kênh xịt/ nước phụ</li> <li>- 01 Van hút</li> <li>- 01 Van khí nước</li> </ul> <p>Phụ kiện khác (nếu có)</p> <p><b>3. Ống nội soi đại tràng: 01 bộ</b>  kèm theo phụ kiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 Vali đựng ống soi</li> <li>- 10 Van sinh thiết</li> <li>- 01 Chổi rửa dài</li> <li>- 01 Chổi rửa dùng vệ sinh van</li> <li>- 01 Đầu nối thông khí</li> <li>- 01 Bộ rửa kênh</li> <li>- 01 Ống kết nối kênh xịt/ nước phụ</li> <li>- 01 Van hút</li> <li>- 01 Van khí nước</li> </ul> <p>Phụ kiện khác (nếu có)</p> <p><b>Phụ kiện hoàn chỉnh hệ thống bao gồm:</b></p> <p><b>4. Bình nước: 01 cái</b></p>





5. Bộ kiểm tra rò rỉ (bằng tay): 01 bộ  
 6. Máy bơm rửa dây soi bán tự động: 01 bộ  
 7. Màn hình nội soi: 01 cái  
 8. Xe đặt máy nội soi: 01 cái  
 9. Máy hút dịch đàm nhớt: 01 cái  
 10. Bộ máy tính, máy in trả kết quả nội soi: 01 bộ  
 11. Bộ dụng cụ nội soi tiêu hóa: 01 bộ  
 12. Máy cắt đốt cao tần: 01 bộ

## II. THÔNG SỐ KỸ THUẬT

### 1. Bộ xử lý hình ảnh và nguồn sáng nội soi:

Nguồn sáng XENON hoặc LED, công suất  $\geq 300W$ , tuổi thọ các bóng  $\geq 500$  giờ

Cung cấp hình ảnh độ phân giải cao HDTV.

Có chế độ tăng cường hình ảnh với ánh sáng đặc biệt hỗ trợ chẩn đoán ung thư sớm

#### Có các chế độ:

- Có chức năng điều chỉnh màu sắc, xử lý hình ảnh, giúp dễ dàng tìm ra vùng tổn thương.
  - Có các chế độ giảm nhiễu nhiều chế độ
  - Cân bằng trắng tự động
  - Tăng cường cấu trúc:  $\geq 4$  mức điều chỉnh
  - Điều chỉnh độ lợi sáng tự động để hình ảnh có thể tự động tăng độ sáng khi ánh sáng không đủ do đầu ống soi quá xa điểm cần quan sát.
  - Chế độ dừng hình để quan sát tổn thương
  - Các chế độ phóng đại ảnh điện tử  $\geq 2$  lần
  - Có thể lựa chọn chế độ Phóng đại quang học liên tục và phóng đại nhiều bước khi kết hợp cùng ống soi có chức năng phóng đại, mức phóng đại  $\geq 100$  lần.
- Chức năng giới hạn ánh sáng sử dụng trong trường hợp tránh đóng cục khi bệnh nhân chảy máu do ánh sáng.
- Lưu trữ hình ảnh bằng bộ nhớ trong và bộ nhớ ngoài
  - Có cổng LAN để kết nối trực tiếp với DICOM
  - Sản xuất từ các nước thuộc nhóm G7.

### 2. Ống nội soi dạ dày

Ống soi có có nhiều chế độ hình ảnh quan sát hỗ trợ chẩn đoán ung thư sớm

Trường nhìn:  $\geq 140^\circ$

Độ sâu trường nhìn:  $\leq 2$  mm đến  $\geq 100$  mm

Đường kính đầu cuối ống soi:  $\leq 9.2$ mm

Đường kính kênh sinh thiết:  $\leq 2.8$ mm

Có kênh nước phụ riêng biệt.

Sản xuất từ các nước thuộc nhóm G7.

### 3. Ống nội soi đại tràng

Ống soi có có nhiều chế độ hình ảnh quan sát hỗ trợ chẩn đoán ung thư sớm.

Trường nhìn:  $\geq 140^\circ$

Đường kính đầu cuối ống soi:  $\leq 12.8$ mm



Đường kính kênh sinh thiết:  $\geq 3.7$  mm

Có kênh nước phụ riêng biệt.

Sản xuất từ các nước thuộc nhóm G7.

**4. Bình nước: 01 cái**

Dùng chứa nước, đồng bộ với hệ thống

**5. Bộ kiểm tra rò rỉ (bằng tay): 01 bộ**

Dùng để kiểm tra sự rò rỉ của ống soi trước và sau khi sử dụng.

**6. Máy bơm rửa dây soi bán tự động:**

- Kênh khí nước, kênh hút, kênh sinh thiết và kênh nước phụ của ống soi được bơm rửa liên tục từng kênh riêng biệt.
- Tương thích với nhiều loại ống soi mềm.
- Tương thích với nhiều loại hóa chất khử khuẩn
- Có chức năng kiểm soát áp lực các kênh khí nước và hút.
- Lưu lượng: khoản 500 – 600 ml/phút
- Sản xuất từ các nước thuộc nhóm G7.

**7. Màn hình nội soi chuyên dụng trong y tế**

- Kích thước màn hình  $\geq 24$  inches, có độ phân giải cao.
- Độ phân giải: FHD  $\geq 1920 \times 1080$
- Độ sáng tối đa:  $\geq 350$  cd/m<sup>2</sup>

**8. Máy hút dịch đàm nhớt**

- Bơm pittông không dầu. Có 02 Bình chứa dịch dung tích  $\geq 2000$ ml với van chống tràn.

**9. Xe đặt máy nội soi: 01 cái**

Đặt trên bánh xe có khóa hãm; Có giá treo cho ống soi; Khung bằng sắt sơn tĩnh điện; Khay đặt bàn phím.

**10. Bộ máy tính, máy in và chương trình trả kết quả nội soi**

- Chip xử lý:  $\geq$  Intel Core i5; Ram:  $\geq 8$ GB; Ổ cứng SSD/HDD:  $\geq 500$ GB
- Kích thước màn hình:  $\geq 19$ "
- Loại máy in: in phun màu
- Tốc độ in:  $\leq 33$  trang/phút đối với đơn sắc, 15 trang/phút đối với in màu
- Chương trình và thiết bị bắt hình, trả kết quả nội soi

**11. Bộ dụng cụ nội soi tiêu hóa: 01 bộ**

- 30 kèm sinh thiết dạ dày, dùng 1 lần
- 20 kèm sinh thiết đại tràng, dùng 1 lần
- 10 clip cầm máu lắp sẵn tay cầm, dùng 1 lần
- 10 kim chích cầm máu, dùng 1 lần
- 30 ngáng miệng có dây đeo
- 05 thông lọng cấp polyp, dùng 1 lần
- 05 bộ đầu thắt tĩnh mạch thực quản
- 01 kèm gấp dị vật ngàm cá sấu, loại dùng nhiều lần
- 01 kèm gấp dị vật 3 châu, dùng nhiều lần

**12. Máy cắt đốt cao tần:**

- Dao mổ điện có chế độ và các chu trình cắt và đốt gián đoạn chuyên dùng cho nội soi tiêu hoá, kể cả phẫu thuật nội soi ống cứng và ống mềm, phẫu thuật mổ mở, phẫu thuật ít xâm lấn)
- Có thể cài đặt trước các chương trình phù hợp mục đích sử





dụng .

- Có chức năng tự ngắt nguồn.
- Hệ thống tự động kiểm tra và cảnh báo lỗi
- Có hệ thống giám sát điện cực trung tính
- Chế độ đơn cực
  - + Có  $\geq 3$  chế độ cắt đơn cực
  - + Có  $\geq 3$  chế độ cầm máu.
  - + Chế độ lưỡng cực có chế độ cắt lưỡng cực và chế độ đốt lưỡng cực
- Công suất cắt cực đại  $\geq 300W$
- Công suất đốt cực đại:  $\geq 200W$
- Sản xuất từ các nước thuộc nhóm G7.

#### **YÊU CẦU KHÁC**

- Thời gian bảo hành:  $\geq 12$  tháng
  - Định kỳ thực hiện bảo trì trong thời gian bảo hành:  $\leq 3$  tháng/lần
  - Cam kết thời gian sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, sai sót, kể từ khi nhận được yêu cầu của người sử dụng  $\leq 48$  giờ
  - Cam kết cung cấp vật tư, thiết bị những phần hư hỏng cần thay thế sửa chữa  $\geq 5$  năm
  - Nhà thầu có kinh nghiệm  $\geq 5$  năm thực hiện cung cấp thiết bị nội soi tiêu hóa tương tự thiết bị chào thầu.
- Nhà thầu có nhân sự là kỹ sư trực tiếp thực hiện được đào tạo bởi chính hãng.



**Phụ lục V**  
**Mẫu báo giá**

**Áp dụng đối với gói thầu mua sắm thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho thiết bị y tế**

(Kèm theo Thông báo số 511/TB-TTYYT, ngày 12/7/2024 của Trung tâm Y tế thành phố Hội An)

**BÁO GIÁ<sup>(1)</sup>**

**Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế <sup>(2)</sup>	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất <sup>(3)</sup>	Mã HS <sup>(4)</sup>	Năm sản xuất <sup>(5)</sup>	Xuất xứ <sup>(6)</sup>	Số lượng/ khối lượng <sup>(7)</sup>	Đơn giá <sup>(8)</sup> (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan <sup>(9)</sup> (VNĐ)	Thuế, phí, nếu có <sup>(10)</sup> (VNĐ)	Thành tiền <sup>(11)</sup> (VNĐ)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, cấu hình, thông số kỹ thuật, catalogue và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 180 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi ngày ... tháng ... năm ... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng





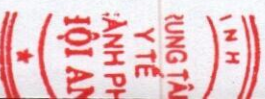
nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

..., ngày... tháng... năm....

**Dại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp** <sup>(12)</sup>

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))



Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế" trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế".

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị đề thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chi tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.



(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên liên danh nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

